

PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT GIỮA CÔNG TY FINTECH VÀ HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Ths. Mạc Huyền Mai* - TS. Nguyễn Đình Hoàn* - Hồ Đức Đạt**

Trong xu hướng toàn cầu hiện nay, các tổ chức tài chính đang nỗ lực hết mình hướng tới tài chính thông minh để thu được lợi ích của số hóa. Công nghệ tài chính (Fintech) được đánh giá là có tiềm năng to lớn và có nhiều tác động đến ngành Ngân hàng cũng như các lĩnh vực khác trên toàn thế giới. Các công ty Fintech đang tăng cường cộng tác với các ngân hàng thương mại (NHTM) nhằm hưởng lợi từ kinh nghiệm, chuyên môn của các ngân hàng và thuận lợi trong mở rộng quy mô phát triển. Đổi lại, các công ty Fintech cung cấp cho các ngân hàng nền tảng hiện đại nhất để tiếp cận những khách hàng mới và gia tăng trải nghiệm khách hàng hiện hữu. Qua tìm hiểu thực trạng hợp tác giữa các NHTM Việt Nam và các công ty Fintech, nghiên cứu đưa ra một số hàm ý nhằm phát triển mối liên kết này trong thời gian tới.

• Từ khóa: fintech; ngân hàng thương mại; liên kết; hợp tác; chuyển đổi số.

In the recent global trend, financial institutions are making every effort towards smart finance to reap the benefits of digitalization. Financial Technology (Fintech) is considered to have great potential and has many impacts on the banking industry as well as other fields around the world. Fintech companies are increasingly collaborating with commercial banks to benefit from the experience, and expertise of banks and facilitate the expansion of the development scale. In return, Fintech companies provide banks with the most modern platforms to reach new customers and enhance existing customer experience. Studying the current state of cooperation between Vietnamese commercial banks and Fintech companies, the study offers some implications for strengthening this connection in the upcoming time.

• Key words: fintech; commercial banking; connection; cooperation; digital transformation.

Ngày gửi bài: 03/02/2025

Ngày gửi phản biện: 24/02/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 14/3/2025

Ngày chấp nhận đăng: 20/3/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i286.12>

1. Tổng quan về Fintech

Fintech là một thuật ngữ tiếng Anh viết đầy đủ là Financial Technology, dịch ra tiếng Việt nghĩa là công nghệ tài chính, mô tả việc sử dụng công nghệ nhằm tự động hóa việc cung ứng và sử dụng dịch vụ tài chính, từ đó đáp ứng tốt hơn cho các giao dịch tài chính và thương mại (Dương Tấn Khoa, 2019). Theo Ủy ban Ổn định Tài chính (FSB), Fintech là “đổi mới tài chính dựa trên sự hỗ trợ của công nghệ hướng tới tạo ra các mô hình kinh doanh, quy trình, ứng dụng hoặc sản phẩm mới có tác động quan trọng đối với thị trường và tổ chức tài chính cũng như việc cung cấp các dịch vụ tài chính” (Thakor, 2019). Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có định nghĩa thống nhất về thuật ngữ này.

Qua khảo lược nhiều khái niệm về thuật ngữ này, có thể rút ra tính bao quát của Fintech là: Fintech là áp dụng các

công nghệ đổi mới, sáng tạo và hiện đại để cải thiện và tối ưu hóa các dịch vụ tài chính ứng dụng trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính ngày càng đa dạng của khách hàng đồng thời đem đến cho khách hàng các giải pháp và dịch vụ tài chính minh bạch, hiệu quả và thuận tiện với chi phí thấp hơn so với các dịch vụ Tài chính - Ngân hàng truyền thống. Các lĩnh vực Fintech cung cấp gồm: (i) Dịch vụ tín dụng, tiền gửi và huy động vốn; (ii) Dịch vụ thanh toán, bù trừ và quyết toán, bao gồm cả tiền kỹ thuật số; (iii) Dịch vụ quản lý đầu tư (bao gồm cả thương mại); (iv) Bảo hiểm (Navaretti và cộng sự, 2017).

Các công ty Fintech vốn hoạt động độc lập, ban đầu chỉ chuyên sâu về lĩnh vực công nghệ thông tin. Tuy nhiên, các công ty này nhận thấy nhu cầu ứng dụng công nghệ vào tài chính. Điều này thúc đẩy lĩnh vực Fintech mở ra và tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ tài chính phát triển mạnh mẽ. Các công ty Fintech bao gồm những công ty thuộc các loại hình có thể hoạt động trong quản lý tài chính, bảo hiểm, thanh toán, quản lý tài sản. Điểm nổi bật của công ty Fintech trên thị trường dịch vụ tài chính là tốc độ thanh toán cực nhanh, thuận tiện trong quản lý tài chính cá nhân, khả năng tiếp cận khoản vay. Đồng thời, công ty Fintech mang đến rất nhiều lợi ích cho các NHTM, doanh nghiệp và cá nhân như: (i) Giao dịch trở nên an toàn hơn và rẻ hơn; (ii) Giảm chi phí tìm kiếm của các bên giao dịch phù hợp; (iii) Đạt được hiệu quả kinh tế theo quy mô trong thu thập và khai thác dữ liệu lớn; (iv) Giảm chi phí xác minh (Thakor, 2019).

2. Liên kết hợp tác giữa Công ty Fintech với Ngân hàng thương mại (NHTM) tại Việt Nam

Sự cần thiết trong việc liên kết hợp tác giữa công ty Fintech với NHTM tại Việt Nam

Theo báo cáo khảo sát của NHNN hiện có khoảng 80-90% Fintech tại Việt Nam hợp tác với NHTM trong quá trình hoạt động. Các công ty Fintech có lợi thế về công nghệ, ý tưởng sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức nhưng ít kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, thương hiệu và uy tín chưa đủ lớn để có thể dễ dàng

* Học viện Tài chính

** Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

mở rộng thị trường một cách nhanh chóng, nhất là ở Việt Nam. Ngược lại, các ngân hàng có lịch sử và thương hiệu lâu năm, có mạng lưới hoạt động rộng lớn, lợi thế về lượng dữ liệu lớn của khách hàng, có đủ tài chính và kinh nghiệm hoạt động nhưng ngân hàng luôn có một độ trễ nhất định về mặt công nghệ so với các công ty Fintech.

Thực tế cho thấy, xu thế hợp tác giữa ngân hàng và công ty Fintech ngày càng trở nên rõ nét. Trong những năm gần đây, việc thúc đẩy liên kết giữa ngân hàng và công ty Fintech với đa dạng mô hình và phương thức đã giúp ngân hàng cải thiện các dịch vụ cốt lõi (thanh toán, tín dụng, nhận tiền gửi) một cách toàn diện hơn, nhờ đó gia tăng trải nghiệm mới cho khách hàng và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng. Bên cạnh đó, ngân hàng hợp tác với công ty Fintech để mở rộng năng lực phục vụ khách hàng không thuộc danh mục ưu tiên của ngân hàng (doanh nghiệp siêu nhỏ, khách hàng cá nhân đại trà).

Thanh toán là lĩnh vực phát triển mạnh nhất mà các ngân hàng hợp tác với các công ty Fintech. Thị trường thanh toán của Việt Nam đã phát triển sôi động với sự ra đời nhiều mô hình thanh toán mới trong quan hệ hợp tác với ngân hàng, tiêu biểu như: VIB đầu tư vào công ty Fintech Weezi cho ra mắt sản phẩm MyVIB Keyboard, một ứng dụng chuyển tiền qua mạng xã hội; Techcombank kết hợp với Fintech Fastacash giới thiệu tính năng F@st Mobile, phương thức chuyển tiền nhanh chóng qua Facebook và Google; Vietcombank hợp tác với M Service trong thanh toán chuyển tiền; VietinBank hợp tác với Opportunity Network (ON) cung cấp nền tảng kết nối doanh nghiệp với trên 15.000 doanh nghiệp ở 113 quốc gia, tạo ra cơ hội mở rộng thị trường hiệu quả cho các doanh nghiệp trong nước với các đối tác nước ngoài,...

Trong lĩnh vực tín dụng, nhiều sự hợp tác diễn ra như: dịch vụ gọi vốn cộng đồng (Crowdfunding) dưới dạng mô hình gây quỹ cộng đồng dựa trên phần thưởng (reward-based) và cộng đồng dựa trên quyên góp (donation-based); dịch vụ P2P lending, theo đó, một số ngân hàng kết hợp với công ty công nghệ để cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ.

Trong lĩnh vực tài chính cá nhân, hiện nay, một số Fintech lớn đang cung cấp dịch vụ qua ví điện tử, công nghệ số cái phân tán trên nền tảng blockchain, thương mại trực tuyến B2C, mPOS; quản lý tài chính cá nhân.

Ngoài ra, cũng có trường hợp công ty Fintech mua lại công ty con của ngân hàng. Điển hình là công ty Lotte Card thuộc tập đoàn Lotte Hàn Quốc đã thực hiện thương vụ thu tóm công ty Techcom Finance, công ty con của Techcombank Việt Nam, nhằm mở rộng hoạt động cho vay tiêu dùng ở Việt Nam (UEH, 2021).

Những điểm nghẽn cản trở mối quan hệ hợp tác giữa ngân hàng thương mại và công ty Fintech

Về hành lang pháp lý: Với khuôn khổ pháp lý hiện hành, nhiều hoạt động hợp tác ngân hàng và Fintech đang gặp vướng mắc để vận hành, trong đó phải kể đến vấn đề tiên quyết là cơ sở dữ liệu tập trung. Mặc dù Nhà nước đã cho phép triển khai các hoạt động định danh khách hàng

điện tử (eKYC) thông qua Nghị định số 87/2019/NĐ-CP, ngày 14/11/2019 của Chính phủ và Thông tư số 16/2020/TT-NHNN, ngày 04/12/2020 của Ngân hàng Nhà nước, tuy nhiên việc triển khai định danh khách hàng ở các NHTM và công ty Fintech đều đang gặp nhiều khó khăn do không có cơ sở dữ liệu số tin cậy để đối chiếu, các nguồn thông tin khách hàng phân tán và thiếu tính tin cậy tạo ra rào cản khi thiết lập các quan hệ dịch vụ tín dụng tiền vay, thẻ tín dụng trực tuyến với khách hàng. Các ngành dịch vụ như bảo hiểm, ngân hàng, chứng khoán, viễn thông,... đều đang sở hữu những nguồn dữ liệu thông tin khách hàng của riêng mình và chưa có các quy định pháp lý về chia sẻ, kết nối mở để tối ưu nguồn lực xã hội. Hiện nay, Việt Nam chỉ mới đưa ra một số quy định cơ bản về API mở (Open API) trong ngành ngân hàng mà chưa có quy định đồng bộ để các bên thứ ba khác kết nối vào cùng một nền tảng dùng chung thay vì phải thiết lập riêng từng kết nối với từng đối tác riêng lẻ. Hơn nữa, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) mới chỉ đang xây dựng và lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân với “Dự thảo Nghị định quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng” mà chưa ban hành chính thức. Việc chậm hoàn thiện cơ chế pháp lý có thể dẫn đến sự sụp đổ, thiếu tính thanh khoản và mất khả năng thanh toán của hàng loạt công ty trong thị trường P2P Lending, cũng như các vấn đề phát sinh liên quan đến rửa tiền, khủng bố, an ninh, an toàn, bảo mật thông tin...

Về an ninh, an toàn thông tin: Theo báo cáo của Cục An toàn Thông tin (Bộ TT&TT), trong năm 2024, Việt Nam đã ghi nhận 1.300 cuộc tấn công mạng lớn. Một trong những vấn đề đáng lo ngại nhất là sự gia tăng mạnh mẽ của các vụ lộ lọt dữ liệu cá nhân. Chỉ riêng trong năm 2024, số vụ rò rỉ dữ liệu đã tăng 50% so với năm trước, với 13 triệu bản ghi khách hàng bị đánh cắp. Việc chia sẻ một phần cơ sở dữ liệu của ngân hàng cho bên thứ ba tiềm ẩn nhiều rủi ro lớn, đặc biệt là rủi ro an ninh mạng phát sinh từ các hành vi gian lận, lừa đảo; mã độc đánh cắp tài khoản, tấn công mạng; rủi ro rò rỉ dữ liệu và thông tin bảo mật.

Về chất lượng nguồn nhân lực: Chất lượng nhân sự là vấn đề vướng mắc của không chỉ ở NHTM, mà còn cả các công ty Fintech. Vấn đề lớn nhất của nhân lực đang gặp phải là kiến thức liên ngành. Người biết về CNTT thì lại thường không có chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, ngược lại thì người am hiểu về Tài chính - Ngân hàng, đặc biệt là các cán bộ quản lý cấp vừa và cấp cao lại khá yếu trong việc áp dụng công nghệ vào mô hình kinh doanh. Nhìn chung, nhân sự thiếu hụt đã giảm tính chủ động, hạn chế khả năng hợp tác giữa các NHTM và công ty Fintech, cũng như hạn chế khả năng đánh giá, lựa chọn, quản lý, vận hành các giải pháp công nghệ mới sau trong trường hợp các NHTM đã hợp tác được với các công ty Fintech cung cấp/cùng phát triển các giải pháp công nghệ mới.

3. Đề xuất kiến nghị

*** Đối với các cơ quan quản lý**

Một là, hoàn thiện khung pháp lý chuẩn cho các công ty Fintech, đặc biệt là khuôn khổ pháp lý đối với hoạt động Fintech trong lĩnh vực NHTM.

Chính phủ cần sớm hoàn thiện và chính thức ban hành Nghị định về cơ chế thử nghiệm Sandbox cho hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng cũng như các quy định cụ thể cho các định chế phi ngân hàng liên quan nhằm hoàn thiện hệ sinh thái Fintech, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công nghệ mới và thúc đẩy hợp tác giữa các công ty Fintech và hệ thống ngân hàng. Kinh nghiệm của các nước Đông Nam Á như: Singapore, Malaysia và Thái Lan trong việc xây dựng cơ chế thử nghiệm Sandbox rất đa dạng, bao trùm tất cả các lĩnh vực trong nền kinh tế số cũng đưa ra các kinh nghiệm để Việt Nam có thể học hỏi.

Hai là, tạo môi trường tài chính an toàn, đảm bảo nhận được sự hỗ trợ từ phía các cơ quan chức năng quản lý nhằm thúc đẩy sự phát triển hài hòa của cả hệ thống NHTM và hệ sinh thái Fintech nói chung, công ty Fintech nói riêng.

Các NHTM hoạt động với hệ thống pháp lý quốc tế và ngân hàng trung ương mỗi quốc gia nhằm đảm bảo an toàn hệ thống. Tuy nhiên, quy định về đảm bảo an toàn hệ thống đối với hoạt động Fintech còn chưa chặt chẽ. Để nền kinh tế có thể chịu được cú sốc rủi ro tài chính tốt hơn khi Fintech cung cấp các dịch vụ tài chính thì Chính Phủ cũng cần đối chiếu với các quy định đảm bảo an toàn của ngân hàng để áp dụng. Ví dụ, quy định về tỷ lệ dự trữ bắt buộc, quy định mua bảo hiểm tiền gửi bắt buộc, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu. Cũng như vậy, khi Fintech kết hợp với NHTM cung cấp sản phẩm dịch vụ Fintech qua ngân hàng thì các hoạt động cung ứng dịch vụ tài chính cần thực hiện theo quy định của hệ thống ngân hàng.

Ba là, đầu tư cơ sở hạ tầng về công nghệ, thông tin mạng, đảm bảo tốt an toàn thông tin.

Cần có một trung tâm cơ sở dữ liệu chung giữa các ngân hàng và công ty Fintech nhằm một mặt khai thác hiệu quả nguồn thông tin, mặt khác minh bạch hóa nguồn thông tin dữ liệu, tránh rủi ro bất cân xứng thông tin cho ngân hàng và Fintech khi lựa chọn đối tác cũng như phối hợp kinh doanh tài chính - tiền tệ. Thông tin từ trung tâm dữ liệu mở sẽ tạo sân chơi bình đẳng cho các ngân hàng trong việc tiếp cận công nghệ số 4.0 thông qua tự phát triển hệ thống số hóa hoặc kết hợp với công ty Fintech nhưng vẫn đảm bảo được an ninh tài chính quốc gia.

* Đối với các NHTM và công ty Fintech

Một là, thực hiện chuyển đổi và đáp ứng yêu cầu thay đổi lớn từ quản trị và cấu trúc tổ chức của NHTM để đảm bảo phù hợp và là nền tảng cho đổi mới sáng tạo.

Để thích ứng với yêu cầu của chuyển đổi số ngành ngân hàng, cần thiết kế lại cơ cấu tổ chức, đảm bảo sự linh hoạt và khả năng thích ứng nhanh chóng với những thay đổi của thị trường và công nghệ. Điều này bao gồm: (i) Cơ cấu lại bộ máy: Sắp xếp lại các phòng ban, bộ phận một cách hợp lý, loại bỏ các quy trình rườm rà, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu, ứng dụng và triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới; (ii) Thành lập đội ngũ chuyên trách: Xem xét thành lập các đơn vị chuyên môn về chuyển đổi số, có thể là phòng, trung tâm hoặc tổ công tác (task force) liên chức năng. Đội ngũ này sẽ đóng vai trò chủ chốt trong việc thúc đẩy các sáng kiến chuyển đổi số, nghiên cứu và phát triển

các giải pháp công nghệ mới. (iii) Xây dựng hệ sinh thái đổi mới: Phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, môi trường thử nghiệm (sandbox) để nghiên cứu, phát triển và thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ mới.

Hai là, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

Trong bối cảnh công nghệ thay đổi không ngừng, việc đào tạo không chỉ cung cấp kiến thức một lần mà là một quá trình liên tục, giúp nhân viên luôn cập nhật và thích ứng. Thông qua việc thực hiện đánh giá toàn diện về kỹ năng và kiến thức hiện tại của nhân viên, so sánh với yêu cầu của chuyển đổi số để xác định các khoảng trống cần được bồi đắp, từ đó xây dựng các chương trình đào tạo đa dạng, bao gồm cả đào tạo chính quy và các hình thức học tập linh hoạt như e-learning, hội thảo, workshop, mentoring,... Chương trình cần bao gồm cả kiến thức chuyên môn về công nghệ số (ví dụ: AI, blockchain, big data...) và kỹ năng mềm (ví dụ: tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm...). Đồng thời, triển khai công tác đào tạo lại (reskilling) và nâng cao kỹ năng (upskilling). Cụ thể, cung cấp các chương trình đào tạo lại cho nhân viên ở các vị trí có nguy cơ bị thay thế bởi tự động hóa, giúp họ chuyển đổi sang các vai trò mới phù hợp hơn. Đối với các doanh nghiệp Fintech, đặc biệt công ty khởi nghiệp cần chú trọng công tác đào tạo và quản trị nguồn lực đảm bảo hiệu quả, trung thực và tuân thủ các quy định nội bộ.

Kết luận: Các ngân hàng truyền thống với lịch sử và thương hiệu lâu năm, mạng lưới hoạt động rộng lớn có lợi thế về lượng dữ liệu lớn của khách hàng, khả năng tài chính và kinh nghiệm hoạt động. Tuy nhiên, nếu so với các công ty Fintech, các ngân hàng luôn có một độ trễ nhất định về mặt công nghệ. Do đó, sự hợp tác giữa ngân hàng và công ty Fintech có thể mang lại sức mạnh cho cả đôi bên và giúp đẩy mạnh hệ thống tài chính lên những tầm cao mới. Tuy nhiên, việc liên kết hợp tác giữa NHTM với công ty Fintech vẫn còn gặp phải những cản trở nhất định như hành lang pháp lý, cơ sở hạ tầng công nghệ và quy trình, chất lượng nguồn nhân lực. Để có thể thúc đẩy, phát huy tối đa lợi ích từ quá trình hợp tác, các NHTM cần có những thay đổi nhanh chóng về cấu trúc tổ chức và quy trình làm nền tảng cho quá trình chuyển đổi số. Cả phía ngân hàng và công ty Fintech đều cần tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở cả nghiệp vụ Tài chính - Ngân hàng và kiến thức chuyển đổi số. Các cơ quan Nhà nước cần nhanh chóng hoàn thiện khung pháp lý chuẩn cho các công ty Fintech và áp dụng cơ chế Sandbox cho Fintech trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Tấn Khoa (2019), Fintech trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam, Kỷ yếu Hội thảo: Tương lai của Fintech và ngân hàng - Phát triển và đổi mới, tr. 107-114, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;
 Chính Phủ (2021) Nghị quyết số 100/NQ-CP của Chính phủ: Về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng;
 Thời báo Ngân hàng (2021), Tương lai fintech trong mối quan hệ hợp tác với ngân hàng, truy cập từ <https://thoibaonganh.vn/tuong-lai-fintech-trong-moi-quan-he-hop-tac-voi-ngan-hang-132218.html>;
 UEB (2021), Ngân hàng bắt tay Fintech (phần 1): Hợp tác Ngân hàng - Fintech trong điều kiện an ninh tài chính toàn diện, truy cập từ <https://future.ueh.edu.vn/chi-tiet-knowledge/ngan-hang-bat-tay-fintech-phan-1-hop-tac-ngan-hang-fintech-trong-dieu-kien-an-dinh-tai-chinh-toan-dien/>;
 Mbbank Report (2020), Fintech và Ngân hàng số, truy cập từ <https://www.mbbank.com.vn/resources/files/Tin-MB/MB-voi-bao-chi/2021/BAO-CAO-NGANH/BC-THANG-10/mbb-quarter-oct2021.pdf>;
 Thoror, A.V. (2019), Fintech and banking: what do we know, Journal of Financial Intermediation, Vol. 41, p. 100833;
 Boldt, B. (2017), How FinTech is Streamlining Treasury Departments. Retrieved 3 January 2022, from: https://cdn.ymaws.com/www.mnafa.org/resource/resmgr/2017_SF_How_FinTech_is_Streamlining_Treasury_Departments.pdf;
 Statista (2022), Number of operating fintech companies in Vietnam from 2018 to the first 9 months of 2022;
 Data Reportal. (2024). Digital 2024: Vietnam, Data Reportal, <https://datareportal.com/reports/digital-2024-vietnam>,